TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 274/2019/QĐ-PT	*Tiền Giang, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Hiệp.

Ông Nguyễn Song Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy, Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2019/DS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo như sau:

- Ngày 18/6/2019, bị đơn anh Lê Quang T kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm, anh T không đồng ý bồi thường tiền công lao động.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Lê Quang T rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 289, 295, khoản 1 Điều 312 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 242/2019/TLPT-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp "Bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm" giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1986;

- Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Lê Quang T (Mười), sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2019/DS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Anh Lê Quang T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được

trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 40333 ngày 18/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Tòa án nhân dân huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Tuấn

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.